

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **419/2018/HS-ST**.

Ngày: 14/11/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Kim Kiên.

Ông Nguyễn Thái Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Bích Hồng - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 14 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 393/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 394/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Vũ Hùng G, sinh năm 1986. Tại Thanh Hóa. Nơi đăng ký HKTT: Xóm 10, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: công nhân. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Vũ Đình N sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1950. Gia đình bị cáo có ba chị em. Bị cáo là con thứ ba và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ ngày 08/8/2018, chuyển tạm giam theo lệnh số: 392/LTG ngày 09/8/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa.

Bị cáo có mặt.

- Người bị hại: Anh Nguyễn Quang V, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp 7, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1972.

Địa chỉ: khu phố 6, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Hùng G và anh Nguyễn Quang V, ngụ tại xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai có mối quan hệ quen biết với nhau khi cùng làm nhân viên phục vụ ở nhà hàng “Sen Việt” thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Khoảng 21 giờ, ngày 08/9/2012, G hỏi mượn chiếc xe mô tô hiệu Wave S biển số 60B6-085.05 của anh V để đi mua đồ thì anh V đồng ý. Trong lúc mua đồ, G có mở cốp xe của anh V thì phát hiện giấy chứng nhận đăng ký xe nên G nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 60B6-085.05 của anh V mang cầm cố lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, G đem chiếc xe của anh V đến tiệm cầm đồ “Kim Dinh” tại địa chỉ số 03, tổ 13, khu phố 6, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai do anh Nguyễn Đình T làm chủ, cầm được số tiền 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng) tiêu xài cá nhân rồi bỏ trốn. Anh V không thấy G mang xe về trả nên gọi cho G thì G nói đã cầm xe, anh V yêu cầu G chuộc xe trả cho anh V nhưng G không chuộc và gửi giấy cầm xe qua bưu điện cho anh V, anh V đã đến Công an phường Tân Hiệp trình báo, lập hồ sơ chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa để điều tra xử lý. Ngày 25/02/2013, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam, G bỏ trốn cho đến ngày 08/8/2018 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa bắt theo Quyết định truy nã.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Wave S biển số 60B6-085.05. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã giao trả cho anh Nguyễn Quang V.

Tại kết luận định giá tài sản số: 1884/TCKH-HĐĐG ngày 25/12/2012 của Hội đồng định giá tài sản đã kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Wave S biển số 60B6-085.05, có giá trị định giá tài sản là 17.090.500 đồng (mười bảy triệu không trăm chín mươi nghìn năm trăm đồng).

Về dân sự: Anh Nguyễn Quang V đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường. Anh Nguyễn Đình T đã nhận số tiền bồi thường 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng) của gia đình bị cáo nên không yêu cầu bồi thường.

Tại cáo trạng số: 383/CT/VKS-HS ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố Vũ Hùng G phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 140; điểm b,h,p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo với mức án từ 12 (mười hai) đến 14 (mười bốn) tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo G không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong phần bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án, tội danh và áp dụng điều luật:

Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo Vũ Hùng G đã khai nhận: Vào ngày 08/9/2012, Vũ Hùng G đã có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Wave S biển số 60B6-085.05, trị giá 17.090.500 đồng (mười bảy triệu không trăm chín mươi nghìn năm trăm đồng) của anh Nguyễn Quang V mang cầm cho anh Nguyễn Đình T lấy số tiền 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng) thì bị bắt giữ để điều tra xử lý.

Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa là thống nhất, phù hợp nhau và phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy, hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của bị cáo trong vụ án xảy ra vào ngày 08/9/2012, trước ngày Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực pháp luật và theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, hướng dẫn áp dụng như sau: Các quy định không có lợi cho người phạm tội thì không áp dụng đối với những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang điều tra, truy tố, xét xử; trong trường hợp này, vẫn áp dụng quy định tương ứng của các văn bản quy phạm pháp luật về hình sự có hiệu lực trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 để giải quyết. Các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả

những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang điều tra, truy tố, xét xử.

Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để giải quyết vụ án.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Vũ Hùng G đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự, gây bất bình cho quần chúng nhân dân tại địa phương. Bị cáo là thanh niên đã trưởng thành nhưng không tu chí làm ăn mà lại thực hiện hành vi phạm tội chứng tỏ bị cáo là người xem thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm b,h,p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999, được sửa đổi bổ sung 2009.

[6] Về dân sự: Anh Nguyễn Quang V đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường; Anh Nguyễn Đình T đã nhận số tiền bồi thường 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng) của gia đình bị cáo, rút yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa, xét thấy tương đối phù hợp với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Hùng G phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 140; điểm b,h,p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Vũ Hùng G 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2018.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Hùng G phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND TP.Biên Hòa
- THA Biên Hòa
- Bị cáo
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận

- TAND tỉnh
- VKSND TP.Biên Hòa
- THA Biên Hòa
- Bị cáo
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Hạnh

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- TAND tỉnh
- VKSND TP.Biên Hòa
- THA Biên Hòa
- Bị cáo
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Thanh Bình